

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2948/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
	Lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư				
1	Cấp mới, đổi, cấp lại thẻ kiểm ngư	Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Thủy sản và Kiểm ngư - Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Luật Thủy sản 2017	
				- Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về trang phục, biểu trưng, cờ hiệu, cờ truyền thống, thẻ kiểm ngư và màu sơn tàu, xuồng kiểm ngư	
				- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	
				- Thông tư số 30/2025/TT-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực kiểm ngư, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỤC HÀNH CHÍNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

Lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư

1. Cấp mới, đổi, cấp lại thẻ kiểm ngư

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ về Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cục Thủy sản và Kiểm ngư kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi cá nhân đến nộp hồ sơ;
+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Cục Thủy sản và Kiểm ngư xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cục Thủy sản và Kiểm ngư có văn bản thông báo rõ cho cá nhân bổ sung;
- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Thủy sản và Kiểm ngư thẩm định, xem xét quyết định cấp thẻ kiểm ngư theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT; trường hợp không cấp, Cục Thủy sản và Kiểm ngư trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;
+ Cục Thủy sản và Kiểm ngư trả kết quả trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

Thẻ Kiểm ngư có thời hạn 5 năm kể từ ngày cấp. Thẻ kiểm ngư được đổi hoặc cấp lại trong trường hợp hết hạn hoặc bị mất, bị hỏng.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng: 01 bộ.

- Trường hợp cấp mới, đổi thẻ kiểm ngư:
+ Công văn đề nghị cấp mới, đổi thẻ kiểm ngư của cơ quan trực tiếp quản lý công chức;
+ Danh sách trích ngang công chức, lý do đề nghị cấp mới, đổi thẻ kiểm ngư theo Mẫu số 1, Mẫu số 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT;
+ Quyết định hoặc bản sao quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức Kiểm ngư;
+ Bản sao chụp quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT; quyết định điều động công chức quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT (sửa đổi tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT);
+ Bản sao chụp Giấy chứng nhận hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định;
+ Thẻ kiểm ngư cũ đã cắt góc đối với trường hợp đổi thẻ;
+ 02 ảnh màu cỡ 02cm x 03cm; ảnh chụp mặc trang phục kiểm ngư mùa đông hoặc mùa hè (đội mũ kê-pi, gắn đủ cấp hiệu Kiểm ngư), ảnh chụp trong thời gian không quá 01 năm tính đến thời điểm lập hồ sơ.
- Trường hợp cấp lại thẻ kiểm ngư:
+ Công văn đề nghị cấp lại thẻ kiểm ngư của cơ quan trực tiếp quản lý công chức (trong đó ghi rõ lý do đề nghị cấp lại);

+ Danh sách trích ngang công chức theo Mẫu số 3 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT;

+ 02 ảnh màu cỡ 02cm x 03cm; ảnh chụp mặc trang phục kiểm ngư mùa đông hoặc mùa hè (đội mũ kê-pi, gắn đủ cấp hiệu Kiểm ngư), ảnh chụp trong thời gian không quá 01 năm tính đến thời điểm lập hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Kiểm ngư viên;

- Công chức đang làm việc tại cơ quan Kiểm ngư đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT;

- Công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm ngư, Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó của Kiểm ngư tỉnh nhưng chưa được bổ nhiệm vào ngạch công chức chuyên ngành Kiểm ngư nếu đảm bảo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều Điều 14 Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT;

- Công chức được điều động làm việc tại đơn vị nghiệp vụ thuộc Cơ quan Kiểm ngư nhưng chưa được bổ nhiệm vào ngạch công chức chuyên ngành Kiểm ngư nếu đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Thủy sản và Kiểm ngư - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ kiểm ngư được cấp theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu thẻ kiểm ngư theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT;

- Danh sách trích ngang công chức, lý do đề nghị cấp mới, đổi thẻ kiểm ngư theo Mẫu số 1, Mẫu số 2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT;

- Danh sách trích ngang công chức, lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 3 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản 2017;

- Thông tư số 20/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về trang phục, biểu trưng, cờ hiệu, cờ truyền thống, thẻ kiểm ngư và màu sơn tàu, xuồng kiểm ngư;

- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

- Thông tư số 30/2025/TT-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực kiểm ngư, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Phụ lục 1

Mẫu Thẻ Kiểm ngư



Mặt trước



Mặt sau

Phụ lục 2
Mẫu danh sách trích ngang cấp thẻ kiểm ngư

Mẫu số 1

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....

CƠ QUAN KIỂM NGƯ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI THẺ KIỂM NGƯ

(Kèm theo Công văn số: ngày tháng năm)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	QĐ Bổ nhiệm ngạch: Số, ngày	Cơ quan bổ nhiệm	Mã ngạch Công chức	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1									
2									
3									
4									
5									

.....ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....
CƠ QUAN KIỂM NGU'
.....

Mẫu số 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐỔI THẺ KIỂM NGU'
(Kèm theo Công văn số: ngày tháng năm)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	QĐ Bỏ nhiệm ngạch: Số, ngày	Số Thẻ KN cũ	Lý do đổi thẻ	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1									
2									
3									
4									
5	Tổng cộng								

.....ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....
CƠ QUAN KIỂM NGU'
.....

Mẫu số 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ KIỂM NGU'
(Kèm theo Công văn số: ngày tháng năm)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	QĐ Bổ nhiệm ngạch: Số, ngày	Mã ngạch công chức	Số Thẻ KN cũ	Lý do mất Thẻ	Ghi chú
		Nam	Nữ							
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)
1										
2										
3										
4										
5										

.....ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)